

BẠCH-VIÊN TÔN-CÁC

Sách ngoài tra khảo mọi nơi, Xem trong truyện cũ thuở đời Hy-Nguyên.
Tích-giang có đứng sĩ-hiền, Lánh nơi trần-tục tìm miền am-thanh.
Huyền-Trang vốn thiết tánh danh, Đạo màu học đặng tánh lành xa bay.
Dục-dâm lòng chẳng động vay, Thị-phi nào quăn mây-may dồng dãi.
Thung-dung không bợn trần ai, Dốc lòng tu luyện cõi ngoài xa khơi.
Tình cờ xảy gặp một nơi, Kiền tiên dành để thợ-trời dựng xây.
Rằng : xưa bay đến chốn này, Non cao chơn-chở xem nay tợ thành.
Trăm ngăn ngàn nắp rộng thính, Chẳng nèn cảnh phật cũng dành cung vua.
Nhìn xem hoa cỏ nở đua, Lại gần mới biết là chùa Phi-lai.
Ba ngàn thế-giải cõi ngoài, Thầy bèn vào chốn Phật-dài ẩn tu.
Tháng ngày dưỡng tánh công-phu, Gió xuân làm quạt trắng thu làm dè.
Mùi thiền đưa muối hằng quen, Đã dành lánh chốn bạc đen hỗn hào.
Kệ kinh tụng niệm nghèo-ngao, Vui say Phật-pháp lột màu trần-gian.
Am tiền miễn đặng ở an, Đêm khuya chuông trống lửa nhang giữ-gin.
Bồ-đề hột chuỗi tay vin, Niệm kinh cứu khổ đã tin vào lòng.
Nhìn xem dưới bóng cội tông, Thấy con vượn bạch ngồi trông mé ngoài.
Ngổ là cầm thú các loài, Trên lưng sao có chữ bạch Bạch-Viên.
Quả người ở cõi Thượng-Thiên, Lỗi lầm dày xuống am tiền tới đây.
Ra vô quen thuộc cùng thầy, Thấy khôn thầy hỏi hỏi này Bạch-Viên.
Cớ chi kiếp trước oan-khiên, Sau lưng đề chữ Bạch-Viên tên mấy.
Ở đâu mà tới am này, Quyến thức chi thầy trà trộn vào ra.
Vượn nghe thầy đã tỏ ra, Bèn qui khúm núm thưa qua lời này.
Lánh-sơn chiếm ở bấy chầy, Tai nghe chuông trống tìm thầy thiện-tăng.
Thầy rằng : loài thú vô căn, Vượn sao mà biết kinh tạng làm gì ?
Vượn sao khôn chường khôn kỹ, Thầy kêu biết dạ thưa qui nói năng.
Vượn thời cây trái ở ăn, Vượn sao mà biết kinh tạng trọng thầy.
Vượn kia tao hỏi thiệt mấy, Tới đây vượn ở cùng thầy hay không ?
Vượn qui lời dám thưa ông, Ở nghe kinh sách cho thông sự tình.
Rèn lòng học lấy tâm kinh, Thành tâm mộ đạo gởi mình thiền-môn.
Thầy Huyền khen vượn rằng khôn, Cho vào hưởng phước Thế-tôn lâu dài.
Sáng thời vượn ở mé ngoài, Tối thời vào chốn phật đài cầu dạn.
Thầy Huyền xem biết gả chơn, Cấp cho quần áo lòng nhưn chớ sờn.
Lại cho một chiếc kim-huôn, Đeo vào vượn chớ lánh-san trở về.
Thầy đã bố thí mọi bề, Tới đâu có dám về quê phụ thầy.
Tối nguyên sớm tối ở đây, Chùa chiền quét dọn đêm ngày nghe kinh.
Chánh rằm nguyệt chiếu quang minh, Vượn ra bưng tuyết sương thỉnh trao mình.
Bạch-Viên có phép hiện hình, Chẳng dám lậu tình thầy biết làm chi.
Tối đã niệm-phật từ-bi, Bồ-đề hột chuỗi tri-tri tạc lòng.

Mỗi mẹ thầy ngu liễu phông, Thức ta lay phát thỏa lòng tụng kinh.
Long-thần phật pháp giảng linh, Thấy vì Thái muội tụng kinh hóa hình.
Bạch-Viên chuyên cốt dùng minh, Toán thần biến thú hóa hình nữ-nhi.
Mặt huê mây liễu phương phi, Hình dung yêu diệu gót đi d'judang.
Tịnh trung thầy thấy rõ ràng, Vượn dà cỡi lớp hóa nàng Thiên-tinh.
Lạ lòng thầy thấy làm thình, Rình coi cho biết yêu tinh tổ tướng.
Tốt tươi thiên hạ khác thường, Mỏi sơn mây liễu má hường nõn na,
Bạch-Viên núp bóng chẳng ra, E cho thầy thấy mặt hoa chẳng hiền.
Y hải chóng thẳng đi liền, Kỳ tâm thăm chuyện tách miền hư không.
Tu hành thầy đã dày công, Thủy xung hỏa khắc dữ không khỏi rày.
Kịp mau lánh khỏi chùa này, Nhan đèn lay phật giả thầy ở an.
Lánh mình kéo lộn thế gian, Lâm tuyền tới đó đường an tánh tinh.
Ra đi tâm tới một mình, Mãng theo đóng lộ huê-dinh tới nơi.
Non cao rừng vắng thanh thời, Thạch-bàn chiếm ở vui chơi non bốn g
Biển nên gác tia lâu hồng, Hóa ra nữ sử hộ lòng ngoài trong.
Giường ngà chiếu ngọc huê phông, Trưởng loan gối phụng sa hồng xuê xang.
Bạch-Viên chiếm ở lâm san, Giả nhơn cầm thú vầy đoàn kéo ra.
Thầy Huên thương nhớ xót xa, Bạch-Viên bạc bẫy bỏ ta sao đành.
Uông công dạy dỗ học hành, Chùa chiền quét dọn thầy dành lòng thay.
Ở núi sáu tháng miễn tay, Kệ kinh lão thuộc thương tài lắm thời.
Thấp nhan lay phật vừa rồi, Mới thấy Vượn ngồi sao Vượn hóa tinh.
Lạ lòng ngồi nghĩ quá kinh, Mặt mây bóng sắc tốt xinh rõ ràng.
Canh ba thăm thăm tách ngàn, Bạch-Viên bạc bẫy tìm dăng chơi tiên:
Nào khi trước án cầu duyên, Đêm đêm vang vái lòng thiêng lắm thay.
Vượn là cầm thú các loài, Ở ăn tinh sạch trong ngoài vẽ vang
Nỡ nào Vượn ở đa đoan, Trước vong đạo Phật sao toan phụ thầy.
Năm canh ngồi luận đêm chầy, Thương tiếc làm vầy mây hỏi Bạch-Viên.
Thuở ấy người ở Quảng-xuyên, Họ Tôp tên Các tuổi nên nhâm dân.
Rừng nhu biển thánh án căn, Văn thơ lão biết võ thần ai qua.
Bần rạo khắp hết gần xa, Trung thu danh sĩ ứng khoa tự trường.
Kịp mau trình quá thung đường, Sấm sanh nan thác diên trường xuống thi.
Con vào thừa thốt điều chi, Cha còn chưa rõ căn duyên sự linh.
Trước hiền Tôn-Các thừa trình, Cho con ứng cử thỏa tình lập thân.
May con ứng cử khoa tràng, Khôi khoa chiếm đặng bản vàng thưởng ban,
Trước là tóng tử vưng an, Sau là cha mẹ hiền vang cậy nhờ.
Thảo cha con đã trọn thờ, Ngay vua con phải kịp giờ ứng khoa,
Mụ vào nan thác dọn ra, Cho con thi cử của ta tiếc gì.
Lay cha con xuống kính kỳ, Cúi đầu lay mẹ lòng thi đòi con.
Bao nãi dâm liễu đời chơn, Vai mang nghiên sách lâm sơn tác ngàn.

Bạch-Viên đứng lúc thừa nhân, Thấy tờ một đoàn hứng cảnh dạo chơi.
Theo hầu mười đứa giá-nhơn, Vang lừng nhạc trời tiếng đờn tiêu diêu.
Sanh nghe trong núi dập diu, Kể ca người xướng tiêu thiêu xôn xao.
Trông chừng qua đánh non cao, Phút đầu trời. **Tội** phương nào tạm an.
Bạch-Viên bãi cuộc ca xang, Tai nghe có tiếng thổ than rõ ràng.
Tối tăm giữa chốn lâm tàng, Nếu ta chẳng cứu ắt chàng thác oan.
Nữ đồng kịp tới lâm san, Rước cho dựng gã hỏi han đôi lời.
Nữ đồng vươg lĩnh tách dơi, Chẳng nài tâm tới chơn thời hươc ra.
Quen chừng ngả ngón hết la, Sanh nghe có tiếng dân bà hải kinh.
Nghĩ suy ái ngại tâm tình, Đàn bà đầu đến rừng thiêng một mình.
Reo cười ngả ngón như tinh, Tôn sanh hồn phách thất kinh rụng rời.
Nữ đồng đón hỏi mọi lời, Chàng sao tâm tới lạc vào tới đây.
Không kiêng ác thú trọng tày, **Tội** chỉ đây tới bỏ thầy rừng già.
Trước sau chàng khá phân qua, Tánh danh què quán cửa nhà gần xa ?
Tôn sanh lời mới nói ra, **Tội** người sĩ tiện phương xa ứng kỳ.
Qua trường chẳng dám diên tri, Chàng chàng trời nắng tối thì không hay.
Gặp nàng may quả dỗi may, Chỉ dằng làm nghĩa ơn nay khôn cùng.
Đưa ra khỏi núi Lâm-tùng, Kiểm nơi thôn **lý** tạm cùng giả dân.
Sau dẫu gặp hội phong vân, Về đây **tội** cũng báo ân cho người.
Nữ đồng nghe nói mồm cười, **Tội** xin rước người trở lại lầu son.
Kéo dây tâm tới trong non, Nhà ai chẳng có đậm còn xa xuôi.
Đó đá có dạ dãi **tội**, **Tội** xin theo đổi về thời nương mình.
Giả chơn nhắm chẳng thấu tình, Nếu không theo đó ắt mình bơ vợ.
Bạch-Viên ngồi những đợi chờ, Bâng khuâng mặt ngọc ngần ngợ lòng vàng.
Nữ đồng vào trước phân tang, Rước đà dựng khách thơ trang đem về.
Tôn-Sanh chẳng dám vào kề, Đứng xa khép nép lo bề thổi ra.
Nhìn xem hoảng hốt chạy ra, **Tiêu-thơ** kéo lại có ta can gi.
Tôn-Sanh khép nép cúi quì, Da đen mặt nám bà thi dung tha.
Bạch-Viên khoác trướng xem ra, Thấy chàng xinh tốt phút ta động tình.
Chàng đi tâm tới một mình, Không kiêng ác thú hành hình phân thầy.
Nữ đồng đã dắt về đây, Cứu chàng khỏi thác tà tây tiếng gì ?
Chấp tay **Tôn-Các** thừa quì, Xin bà dung chế **tội** thì bây ngay.
Nặng chiều trời tối không hay, Bơ vợ rừng núi phước may gặp nàng.
Quảng-xuyên què ở xa đàng, **Tội** là **Tôn-Các** diên trang ứng khoa.
Hàng dỗi hai chữ vinh hoa, Hưởng nhờ lộc nước mẹ cha mới dành.
Chỉ công đèn sách học hành, Nửa lo báo đáp sanh thành công ân.
Tháng nghe **hần** sĩ tỏ phân, Trung quân hiếu phụ thâm ân lưỡng quyền.
Thối thân khea đứng sĩ hiền, Văn thơ lão thuộc tác miên ứng khoa.
Xuất dề đối đáp nôm na, Bốn câu thơ kết hai ta giao hòa.
Tôn-Sanh quì gối thừa bà, **Dạy** thời nghe vậy **tội** mà dâm dàu.

Thơ đề một phút chẳng lâu, Xét mình tiện sĩ dám đâu xứng tâu.
Khen rằng : đáng mặt làm trai, Khiêm nhường quán tử nào ai sánh bằng.
Sự nầy cũng bởi gió trăng, Khiến dấy tơ thâm se sẵn duyên nầy.
Bút nghiên ta đã sẵn bày, Sao chàng chẳng khứng hay rày ché ta ?
Sanh rằng : lời dạm thừa quá, Tôi người viễn xứ phương xa lạc loài.
Tiền bà trăm giắt lược gài, Dưới tôi hèn hạ khoe tài với ai ?
Dám dẫu củ đỗ hành mai, Đũa đeo chơn hạc ngang vai với bà.
Phụng dẫu dẫu lộn với gà, Phụng cao tán cả thấp là dã kê.
Khen chàng tiện sĩ thú quê, Mấy lời chàng nói hết ché con người.
Bạch-Viên chum chim miệng cười, Ta xuống tiếp đó, đó thời lên chướng.
Thỏa lòng mặc sức liu lẩn, Đò dấy giao mặt khứng chướng hỡi chàng.
Tôn-Sanh nghe nói kinh hoàng, Nếu chẳng chiều nàng ắt khó nổi ta.
Lỗi lầm chẳng dám nói ra, Phen nầy hết kể mình ta xong rồi.
Lại gần Tôn-Các liền ngồi, Cùng nhau trò chuyện vầy vui giao hòa.
Lạ chi bướm đã gần hoa, Ái ân ái ái thật là phi duyên.
Tôn-Các tự sự đã quên, Mãng vui duyên mới con phiền chi dẫu.
Này qua tháng lại đã lâu, Vợ chồng ăn ở cùng nhau hiệp hòa.
Lâu ngày phớt lại chuyện nhà, Khiến chàng Tôn-Các xót xa tấm lòng.
Bấy lâu cha mẹ đợi trông, Tưởng dẫu đã được mây rồng thỏa tằm.
Đè dẫu ta ở Sơn-lâm, Thật là nghĩ lại tủi thâm cho thân.
Bèn cùng vợ mới tỏ phân, Ý toan từ giã đời chân lên đàng.
Bạch-Viên luy ngọc hai hàng, Rằng em thai nghén đã mang trong lòng.
Chàng đi bỏ thiếp sao xong, Xin chàng xét lại vợ chồng nghĩa sáu.
Tôn-Các chẳng biết làm sao, Dằn lòng ở lại để nào đời chơn.
Chín tháng mười bữa có hơn, Bạch-Viên sanh đặng hai con đẹp hình.
Tôn-Các, Tôn-Lượng đặt danh, Vợ chồng yêu mến phi tình xiết bao.
Tôn-Các trong dạ dầu dầu, Nhớ cha nhớ mẹ dãi dầu ừ ề.
Buồn ra trông vịnh Tiểu-khê, Thoàn dẫu nhẹ phớt tách về Quảng-xuyên.
Cả kêu han hỏi sự duyên, Gởi lời kính lạy thung huyền tại đàng.
Về mau vội tả ít hàng, Cần phong thơ nhận sẵn sàng trong tay.
Khách thương lạ chẳng biết ai, Thuyền lan xuôi lượng tách ngay giòng hà.
Tôn-Sanh buồn biếng về nhà, Lâm tuyền thơ thẩn xót xa tấm lòng.
Nhìn xem bên mé Hà-dông, Phơ phơ dẫu bạc quới công rõ ràng.
Từ ta rẽ bạn sự trăng, Nhân-Vân là gã tên chàng Thuận-Nghi.
Cối lừa xăm xúi đường đi, Xa xem quả thật cố tri bạn vàng.
Tay cầm bầu gậy long-toàn, Vai mang linh kiếm rõ ràng oai nghi.
Tha hương hội ngộ bất kỳ, Sum vầy một thuở xiết chi nổi mừng.
Anh vui biển thánh non thần, Từ khoa nhâm-tý giáp dần ba đông.
Em thời rày đợi mai trông, Trách anh bao nữ biệt mong xa chừng.
Tôn-Các mừng chẳng xiết mừng, Nhân-Vân nước mắt ngập ngừng thờ than.

Bạn lành từ cách hai phang, Tưởng em còn ở học an sư trăng.
Trở trên ai chỉ cho chàng, Tôi đây kết nghĩa cũng nâng Bạch-Viên.
Chồn này khó nổi ở yên, Tà-tính giả gái thuyền quyền thắm tình.
Vợ người có phép hiền linh, Nó là tình Vượn hóa hình người ta.
Từ chàng lạc tới non hoa, Phút đầu trời tối hóa ra nữ hình.
Dắt chàng tới cảnh huê-dình, Nó toan dâm dục ám tình say mê.
Chàng thì khác cảnh lạ quê, Ra đã chẳng thấu sơn-khê bịt bùng.
Thương em anh tới tỏ cùng, Thuyền quyền nó hại anh hùng thác oan.
Tôn-Các nghe nói kinh hoàng, Nghĩ thân cá chậu khôn toan vẫy vùng.
Biết sao ra khỏi lâm tuyền, Xin anh giúp sức phép dùng trừ tình.
Em phản lời ấy bất bình, Chữ ân chưa trả chữ tình còn mang.
Bây giờ xin phép hại nàng, Ất là lỗi đạo chẳng toàn nghĩa non.
Từ ta tới Phổ-sà-dơn, Thầy cho linh-kiếm giả chơn soi tường.
Grom này thiên hạ khác thường, Bay ba dặm đường cũng trở về ta.
Grom này chờ thuở canh ba, Đem vào mà lột trường hoa vẹn tuyền.
Báu linh có phép thầy truyền, Dụng nhâm thời biết dữ hiền phân miêng.
Vợ chàng dòng dõi thánh tiên, Công xuê nhan sắc thắm duyên giao hòa.
Bằng mà yêu quái tình tà, Dụng nhâm grom dữ ắt là đại diên.
Tôn-Các lãnh bửu kiếm thiêng, Nhân-Vân từ giả lộ tiền lên an.
Vô cầu thăm thẳm tách ngàn, Tôn-Các trở lại làm-tàng ngộ mong.
Bạch-Viên bước tới thềm đông, Thấy chàng Tôn-Các ngồi trong thạch-bàn.
Bạch-Viên sỉ mạ nhiếc chàng, Càng thường đạo nghĩa chẳng toàn thời thời.
Giận chàng nảm áo kéo lời, Về đây thiếp hỏi khúc nói sự tình.
Cảnh đây là cảnh huê tình, Cả gan chàng dám một mình ra đi.
Ai ngờ gặp bạn cố tri, Chàng sao nghe dựa ngu si làm gì.
Nhân-Vân tâm cốt lưỡng bì, Chàng tin liên-hữu nó thì hại ta.
Lam cho con trẻ lia cha, Cửa nhà phân tán cách xa dặm ngàn.
Nhân-Vân mưu dữ lòng lang, Nó trao grom dữ bảo chàng hại ta.
Dựa chàng giờ tí canh ba, Đem grom vào lột trường hoa vẹn toàn.
Tha giết cũng mặc ý chàng, Thiếp dầu sống thác chẳng màng sa chi.
Giận chàng trở lại phòng vi, Tôn-Các ngồi nghĩ xiết chi nỗi sầu.
Trao grom dặn bảo chúc mầu, Khẹn nàng biết thấu từ đầu chỉ đuôi.
Cực vi hại trẻ ai nuôi, Thương con tình ngược tình xuôi lại bàn.
Nếu ta trước chẳng hại nàng, Ất là thù oán sau nâng hại ta.
Nay gần giờ tí canh ba, Đem grom vào lột trường hoa hại nàng.
Bạch-Viên đương ngủ mơ màng, Dụng nhâm grom dữ lòng căng chính ghê.
Tâm thần ngũ tạng ủ ề, Tay chơn rung chuyển mỗi mê tư bề.
Tôn-Saah thấy vậy liền thề, Hại cho mấy thác tao về xứ tao.
Chạy vào xem lại báu đao, Tôi nói nó đã bay cao mất rồi.
Tôn-Saah mới trở ra ngồi, Mắt linh kiếm rồi biết liệu làm sao ?

Bach-Viên khí sắc tiêu hao, Áo quần mưng xé giương cao lộn nài.
Mặt huê mày liễu má đào, Tóc mây đã đượi ngó vào như diên.
Nàng nằm trần trố chẳng yên, Làm chi bất nghĩa bất nhưn hỡi trời.
Hai con lăn khóc la vang, Bach-Viên xem thấy hai hàng lụy rơi.
Mẹ đã mệt lắm con ơi, Xé ra mẹ nghĩ mồn hơi khôn toàn.
Thầy xưa cho chiếc kim-hoàn, Ngâm vào vái phật sắc nản giải nguy.
Kim hoàn phép phật từ bi, Ngâm vào khỏe mạnh dung nghi dây người.
Tắm lau quần áo vừa rồi, Bồng con nàng ngồi chếp miệng thờ than.
Mẹ dẫu nhắm mắt đã an, SỮA đầu con bú mà toan phụ phàng.
Cả kêu Tôn-Các hỡi chàng, Ở sao bất nghĩa lại đành phi ân.
Nỡ nào nghe bạn Nhân-Vân, Lành gươm hại thiếp đoạn phân hai đàng.
Trước toan mưu dữ tại chàng, Sau đừng trách thiếp lánh đàng ái ân.
Hai vầng Nhật Nguyệt xét phân, Thiếp lòng trung chánh phân vân ta lòng.
Nhìn con nước mắt hai hàng, Thấy con thơ bé thăm càng xiết chi.
Tôn-Các già chước sâu bi, Bấu đừng nê cố làm chi sự đời.
Anh đi kiếm thuốc xa vơi, Phần đã tối trời phần lại đường xa,
Đặng thuốc chạy về bốn ba, Mệt đã quá mệt tưởng qua xong rồi.
Mồn hơi đừng nghĩ một hồi, Ngó thấy em ngồi mừng rỡ lắm thay.
Thang thuốc còn cầm trên tay, SẮC cho bấu uống thuốc hay vô hồi.
Bach-Viên nóng giận không ngồi, Gươm chàng hại thiếp thác rồi thời thôi.
Nỡ nào nghe bạn lia đời, Bỏ con chịu chết mồ côi sao đành.
Chàng đừng già bộ tin thành, Gươm kia hại trước thuốc dành hại sau.
Cần duyên hệ ở trời cao, Sao chàng vội rút nghĩa nhau rã rời.
Thiếp không tráo chác đời, Gươm chàng giết thiếp nhờ trời cứu an.
Thiếp thề chừng có cao xanh, Ai làm oan khức khiến anh xa nàng.
Thiếp không phải đũa lạng loàn, Thiếp chẳng phụ phàng chàng vội tiếng chi.
Trách chàng nghe đũa ngu si, Nỡ nào hại thiếp thác đi cho đành.
Hai con vốn thiếp sanh thành, Giao cho chàng dạy học hành sử kinh.
Trách chàng nói thiếp rằng tình, Nguyệt cao nắng chiếu cho mình phúc hẳn.
Bây giờ thiếp mới tỉnh hồn, Gươm kia bay đã khỏi hòn Lạnh-san.
Bach-Viên thơ thần phòng loạn, Tai nghe Tôn-Các thờ than trách mình.
Đời ai ấu ở bạc tình, Nghĩ lại giận mình há dễ trách ai.
Thiếp chưa nghĩa lợt ân phai, Gươm chàng hại thiếp trách ai bây giờ.
Thấy con hai đứa ngày thơ, Mẹ đi chưa dứt ngần ngo chốn này.
Thiếp dẫu có dạ tà tà, Tội đã dư đáng phân thây hành hình.
Cần duyên đương đượm thâm tình, Họa đầu xui đến gia đình chia ly.
Thiếp vui hai chữ từ bi, Bỏ-dề hột chuỗi tri tri tạc lòng.
Nhìn con nước mắt luan tròn, Con ơi ở lại dứt lòng mẹ đi.
Tôn-Các thăm thiết sâu bi, Chồng con than khóc bước đi sao đời.
Ta hành áo bả nón toi, Tương đưa muối mặn trọn đời thấy chi.

Tu sau như thầy Khương-Hi, Tu động chín kiếp hồn qui thiên đàng.
Chín kiếp thành phật rõ ràng, Huống tu một kiếp như nàng thành chi.
Tích xưa sách hãy còn ghi, Làm lành gặp phước hơn đi tu chùa.
Thấp nhang lạy Phật bốn mùa, Thiện đươn tác phước cũng thua tu nhà.
Trai thời ngay chúa thảo cha, Gái thời tiết hạnh giữ ba đạo tông.
Phật vương hai đạo giữ đồng, Đạo vợ nghĩa chồng thời có hiếu trung.
Như chàng hữu thủy vô chung, Thời thời chớ nói hiếu trung làm gì.
Nghĩa hơn thiếp chẳng đoái vì, Hai con ở lại mẹ thì kịp đi.
Chẳng còn bịn rịn làm chi, Trông chừng sơn lâm hiểm nguy băng chừng.
Tôn Sanh nước mắt ngập ngừng, Cửa nhà bỏ hết băng rừng bước đi.
Âm bông hai trẻ hài nhi, Vai mang nghiên sách chàng thì chạy theo.
Quãng bao lợi suối leo đèo, Hai con khát sữa khóc-reo giữa đàng.
Cà kêu mẹ trẻ hỏi nàng, Chờ cho con bú kẻo càng khóc vang.
Theo nàng tới núi Phụng-san, Thấy những cầm thú nghinh ngang chột đàng.
Bach-Viên tạm chốn thạch-bàn, Hỏi rằng ; cầm thú đón đàng làm chi ?
Thượng cầm hạ thú đều quý, Chúng tôi tự đến dặng đi đưa bà.
Tôn-Các mắt vía thở ra, Đầy đàng thú dữ liệu mà làm sao.
Trèo lên ẩn bóng cây cao, Xem qua cầm thú lao xao chặt rừng.
Thú đầu đông dã quá chừng, Thú chẳng vô rừng ắt có lẽ chi.
Thú bầy quý đó làm gì, Nửa tao đời gót biết đi ngã nào ?
Thú nghe đứng dậy xông xao, Cúi đầu quý lạ trở vào vắng không.
Bach-Viên Tôn-Các xa trông, Bồng con mang gói thăng xông Lâm tàng.
Chim kêu vượn hú khắp ngàn, Tử-qui vắng vỏi bên đàng dễ ngàm.
Hũ nguyên hai chữ đồng tâm, Nỡ nào kết oán thù thâm cho đánh.
Ác treo chỉ vương tơ mảnh, Khổ không biếng dặt nữ dành trao thoi.
Dậm ngàn dấu thổ chơn noi, Khỏi đeo tam-giác tới voi hung trần.
Bóng ác đã xế non Tân, Mau chơn qua khỏi núi thần ác-lang !
Núi ấy nhiều hồ nhiều hang, Bốn hùm bốn sắc dõm khoan gấm vàng.
Tôn-Các nghe nói kinh hoàng, Năn nĩ với nàng qua đó làm chi.
Tránh tầm nẻo khác ta đi, Nàng đi qua đó thấy thì chẳng toàn.
Dầu hiền cũng cộp gấm vàng, Sở cây có nàng đoái chút con thơ.
Mắt cha con cũng bơ vơ, Mắt mẹ con cũng u ơ giữa đàng.
Bach-Viên chẳng ngọt giận chàng, Có phép thầy Nhân còn sợ làm sao.
Bốn hùm nhảy lẹ bay cao, Có thầy Nhân đỡ động sao tới chàng.
Thăng ngay thiếp cứ một đàng, Mấy người tà vạy chàng bai quê.
Mãng lần tới núi Nga Khê, Chim bay én liệng tư bề ngóa nguê.
Cỏ cây sương đọng dầm dề, Đầu non hùm sói đi về khắp nơi.
Sanh nghe mắt via rụng rời, Nói đã hết lời nàng lại chẳng nghe.
Vái cùng trời đất chớ che, Cho các hùm dữ gai tre chống hàm.
Thất kinh khéo nói bá xàm, Dạn làm quân tử nhất làm tiêu hơn.

Lần hồi kẹt đá dời chân, Tưởng niệm ân ái hóa cơn giận hờn.
Lên cao xuống thấp chi sơn, Hồ-lang ác thú chơn vón nhẩy ra.
Đập đuôi chạy tới mừng bà, Bạch-Viên mới hỏi mừng ta nỗi gì.
Mấy mươi hùm dữ đều qui, Tôn-Các thấy sự lạ kỳ mới hay.
Hùm vàng hùm gấm ghé thay, Hùm đen hùm trắng hôm nay tựu về.
Phút đầu trời đã tối rồi, Tôn-Các lo sợ đứng ngồi không an.
Thạch-bàn tạm ghé nghỉ an, Bụi bờ gai gộc tham san bịt-bùng.
Cây cùng đen trắng các hùm, Đêm hôm tắm tối ngụ cùng với ta.
Tôn-Sanh nghe nói thở ra, Nếu nàng gây oán ắt ta không hòa.
Bởi anh gây dữ tích tồn, Đến nay phải bỏ xác hồn tại đây.
Ôm con thau khóc canh chầy. Con ôi theo mẹ phen này hết cha.
Bạch-Viên thức dậy nói ra, Groom chàng rằng dữ cạp ta chẳng lành.
Bây giờ dạ thiếp mới đành, Groom thiêng cạp dữ tranh giành ai hơn.
Groom chàng thuở trước bắt nơn, Hướng nay cạp thiếp còn ơn nghĩa gì.
Hùm nghe đứng dậy một khi, Tôn-Các khiếp vía lướt thì kẻ vai.
Chuyện rồi chuyện đã lọt phai, Xin em bớt giận nhớ dai làm gì.
Xê ra kẻ thiếp chẳng vì, Mơn trớn cho lắm giận thì không tha.
Thiếp nay chẳng phải vợ ai, Xin đừng to nhỏ kẻ vai làm gì.
Mặt chày mài đá da chì, Mơn trớn cho lắm cũng thì bắt nơn.
Bây giờ về tới Lãnh-sơn, Thi chàng mới biết giá chơn sự tình.
Phi-lai am tự gọi mình, Qui thiên Phật-tích thỏa tình ước mong.
Phút đầu trời đã bình minh, Dời chơn cho kịpặng sang tây kỳ.
Các hùm công khó đưa đi, Ta tới Tây-kỳ hùm ở lại đây.
Hùm liền đứng dậy nắm dây, Hùm đưa bà tới trường mây đá vừng.
Bạch-Viên Tôn-Các băng chừng, Khởi ba cụm rừng tới núi Kỳ-hương.
Giả-nhơn tây tượng bốn phương, Đưa bà qua núi Kỳ-hương dặm dằng.
Chim loan chim phụng nhón nhàng, Cao-các hồng-hoàng bay liệng đều đưa.
Chang chang nắng cũng như mưa, Phi-cầm đầu thú đều đưa bà về.
Thạch-lân đá nổi hai bề, Đầu qua dòng lộ đuôi về tây qui.
Ngọc-Hoàng dương ngự cung ly, Chiêu tri thiên hạ an nguy chớ tưởng.
Kỳ-hương rộn rức khác thường, Phi-cầm hạ-thú dặm đường xôn xao.
Phán hồi Bắc-Đầu Nam-Tào, Tinh-tú vị nào dài xuống Kỳ-hương.
Hay là thọ khí âm-dương, Hóa hình yêu quái nhiều nhưng dấy loạn.
Bắc-Đầu tâu lệnh Ngọc-Hoàng, Trong sở dầy nàng Thái-muội Kim-tinh.
Sáu tháng mớiặng hòa-bình, Lưng để hai chữ tổ tình Bạch-Viên.
Sáu năm mất hạn oan khiên, Tàu qua Ngọc-Đế hạ truyền chỉ sai.
Ngọc-Hoàng phán trước bệ giai, Phán đời tiên-nữ Liễu-Mai ứng hầu.
Hai tiên vung lệnh vào châu, Phi-lai lãnh chỉ kịp mau rao truyền.
Hai tiên lạy trước bệ tiền, Tay vâng ngọc chỉ tách miền ra đi.
Cảnh tiên phơi phơi bời phi, Xuống miền dương-thế hôm ni kịp thì.

Giờ thân xuống tới Tây-kỳ, Nghĩ trên chót núi tí thì sẽ hay.
Thấy con hai đứa nhỏ thay, Nàng hỏi tiên cảnh đấng cay thay là.
Bạch-Viên lụy ngọc nhỏ sa, Tôn-Các mới hỏi nàng buồn nỗi chi.
Thiếp đã sanh ký tử qui, Tôi đây chàng thiếp biệt ly hai đàng.
Cởi ra một chiếc kim-hoàn, Dấu tích của nàng để lại cho con.
Hai tiên còn ở đầu non, Canh ba rước thiếp chẳng còn ở đây.
Mai chàng thấy cỏ thấy cây, Thiếp thời theo gió theo mây về trời.
Thiếp về tiên-cảnh thanh thoi, Thân chàng non nước vui-vui giữa đàng.
Tôn-Các lụy nhỏ hai hàng, Cúi đầu lạy bậu về đàng tiên phang.
Vợ chồng lặn lội khổ thân, Thiếp về chàng ở sao an hỡi chàng.
Thiếp về tiên-cảnh xa ngàn, Biết ai chỉ nẻo đem đàng chàng ra.
Nhìn chồng nước mắt nhỏ sa, Thấy con này mặt xót xa đoạn trang.
Hai con thiếp để cho chàng, Chớ ham bóng sắc phụ-phàng nghĩa nhơn.
Khá tua về cảnh Hành-sơn, Lại thầy đáp nghĩa đền ơn kim-hoàn.
Chớ về Quảng-địa xa ngàn, Đất diu hai trẻ nghĩ càng khổ anh.
Con còn thơ bé phù sanh, Đói cơm khát nước nhọc anh vô hồi.
Thở than khóc lóc vừa rồi, Tay lau nước mắt nàng ngồi thở ra.
Bây giờ còn thấy đôi ta, Khuya chàng ở lại canh ba thiếp về.
Hai tiên bay tới đứng kề, Cả kêu Thái-Muội kịp về cảnh xưa.
Khấp trời sấm sét gió mưa, Đá rơi cây ngã sao thừa rõ ràng.
Bạch-Viên nói với hai nàng, Chồng con giữa chốn làm tăng bơ vơ.
Thương con hai đứa ngây thơ, Đói cơm khát nước u ơ giữa rừng.
Lại e thú dữ không chừng, Thiếp xin đưa khỏi cụm rừng nên chăng.
Trên sơn sấm chớp bủa giăng, Dưới tôi dấu dấm nói năng lẽ gì.
Vua sai có khắc có kỳ, Xin bà lấp cánh tí thì thẳng xông.
Than rằng anh hỡi Tôn-công, Đạo chồng nghĩa vợ chớ trông mong gì.
Nghiêng vai giữ bạn tách mình, Rưng rưng nước mắt đoạn tình phân ly.
Bạch-Viên phơi phới bay đi, Tôn-Các trông ngó vậy thì mòn hơi.
Nàng đã dứt nghĩa tách rời, Quảng-xuyên nhỏ đến lụy rơi đôi hàng.
Đoái nhìn mây tạnh gió an, Ngán hà tổ rặng mình quang rõ ràng.
Ôm con ngồi nép bên đàng, Sợ loài thú dữ mơ màng chẳng an.
Sáng nhìn cây ngã đá tan, Phép trời oai khí chuyển vang tư bề.
Cỏ cây sương đọng dầm dề, Thân sao lưỡng chịu nhiều bề lao đao.
Hai con khóc lóc lao xao, Mẹ đi đâu mất phương nào hỡi cha ?
Thơ ngây năm tuổi nói ra, Tiếc công mẹ để xót xa đoạn trường.
Thần thơ trong núi Kỳ-hương, Khác đường lạc nẻo không tường dấu xưa.
Sớm moi cho đến ban trưa, Tìm đàng chẳng đặng ra chưa khỏi rừng.
Nhớ nàng nước mắt rưng rưng, Cha con thơ thân giữa rừng Kỳ-hương.
Giả-nhơn thấy vậy khá thương, Đem cha con đến nẻo đường Phi-lai.
Lời nàng xưa nói chẳng sai, Chùa này nàng ở Phật đài nghe kinh.

Bây giờ đã hẳn sự tình, Ta mau tới đó việc mình bày ngay.
Thấy Huyền xem thấy lạ thay, Người nào mang gói tới đây chuyện gì.
Đất diu hai đũa hải nhi, Ở đâu mà đến tên gì nói ra.
Sanh rằng : tiên-sĩ thừa qua, Họ Tôn tên Các cửa nhà Quảng-xuyên.
Kết duyên cùng gái Bạch-Viên, Sáu năm mãn hạn thượng-thiên rước về.
Nên tôi chít mắt phu thê, Trước san vắng vẻ tư bề quanh hiu.
Con thơ tay dắt tay diu, Tim cây nương bóng kiếm lều che thân.
Thầy nghe Tôn-Các tỏ phân, Cho chàng tam ở hồi lân nguồn con.
Năm xưa vợ ở Hành-sơn, Trời dấy trà trộn căn duyên chưa tương.
Thầy loài cầm thú khác thường, Lưng để hai chữ tỏ tương Bạch-Viên.
Đêm ngày ở trước mái hiên, Trinh thưa kêu da phân miệng kính nhường.
Vợ sao khôn khéo lạ thường, Tim chùa mà ở chẳng nương lữ bấy.
Thủ linh nó đã tìm thầy, Cấp cho quần áo đổi thay vẹn toàn.
Lại cho một chiếc kim-hoàn, Ở hơn sáu tháng lão toàn kẹ kinh.
La lũng vợ hóa ra tinh, Mặt mày thanh lịch tốt xinh rõ ràng.
Canh ba thắm thắm tách ngàn, Bạch-Viên bạc bẽo tâm đang lãnh-san,
Nay chàng kết nghĩa với nàng, Hồi thăm có thấy kim-hoàn ta không
Tôn-Các bạch quả sư ông, Thầy đà hồi tới tỏ không giấu giếm.
Phước sanh hai đũa hải nhi, Kim-hoàn dấu tích nâng thì cho con.
Vã dây rừng bụi núi non, Lấy chi báo đáp vuôn tròn ngõi non.
Xin dùng hoa quả dền ơn, Trà thỏ rượu lạt lễ đơn trọn tình.
Đặt bàn tế vợ hồn linh, Lòng thành chàng tế trọn tình một vấn.
Cứng mà chẳng thấy ai ăn, Thương nhau phải trọn đạo hằng thủy chung.
Du-thần tuần vắng am trung, Thấy chàng tế vợ không cùng nỗi thương.
Chờ đốt vấn-tế một tương, Chắp vấn về tấu nương nương rõ lòng.
Hai con qui khóc song song, Bao giờ thấy mẹ kéo trông nhớ hoài.
Ở đây nhờ đức Như-Lai, Nhờ ơn sư-phụ tháng ngày quây đơm.
Hai con cầm dũa xới cơm, Nhờ ông của ấy quây đơm mẹ rày.
Tôn-Các ủ mặt châu mây, Thấy con khóc kể lòng này đòi con.
Trách dấy sao khéo phu dờn, Căn duyên tiền định dám hơn Thiên-Công.
Vợ chồng Tôn-Quý nhớ trông, Giận thay Tôn-Các con không đạo nghi.
Từ con ứng cử khoa kỳ, Bật tin nhân cá kẹ thi sáu năm.
Nhờ con nước mắt dầm dẫm, Đêm trông ngày đợi ngồi nằm không yên.
Lo vì cách trở sơn xuyên, Lại lo bệnh hoạn ngựa nghiêng lộ hành.
Phải chi xuống dặng kinh thành, Thăm coi cho biết dữ lành mới ung.
Phần thi mỗi gói đau lưng, Cửa nhà ràng rịt nói chừng mà thôi.
Vợ chồng rầu rĩ than ôi, Trông cho đồ trạng cao ngôi mà nhờ.
Sáu mươi đầu bạc như tơ, Chút trai mừng rỡ phụng thờ Tô Tiên.
Người đồn có một thầy Viên, Tiên tri vị bốc giá tiền năm quan.
Thương con hao tổn chẳng màng, Bói coi tuổi nó đậm giao cho thông.

Mụ Qui vàng thủa lời chồng, Vai mang lễ vật ngộ mong bằng chứng.
Nửa ngày tới chợ Bình-Hưng, Mu thầy thấy dạng ra mừng rước vô.
Đi đầu trưa nắng hời có, Ngồi đây nghĩ mệt trà tho giải lòng.
Thầy Viên đang ở trong phòng, Tai nghe có khách ngoài song ra chào.
Gần xa có ở phương nào, Hay là đi bói nên vào nhà ta ?
Mu rằng : tôi ở cũng xa, Thầy Viên danh tánh phải nhà nầy không ?
Tiếng tôi thiên hạ biết đồng, Giải lao trà nước sau phòng sẽ coi.
Năm quan một quẻ hẳn hỏi, Nhờ trên thánh tổ chẳng đòi chi thêm.
Mụ Qui nhang đèn thấp lèn, Vai cùng thần thánh ơn trên ứng rày.
Trước xem gia đạo rủi may, Vợ chồng con cái họa tai hiệp hòa.
Muôn ơn quẻ hiện chánh tà, Có sao ứng vậy mới là linh thiêng.
Tổ-sư giáng hạ thần tiên, Lục dương hội sách thầy Viên nghiệm tang.
Đoài ly nội ngoại rõ ràng, Quả trong giải cấu lạc đàng nẻo đi.
Sáu năm chẳng thấy hồi qui, Đề cho cha mẹ xiết chi nỗi sầu.
Diễn trường chưa thấy dấu đầu, Gặp tiên kết nghĩa hảo cừ non xanh.
Song sanh đơn quẻ hai nhánh, Sáu năm kiếp mãn tiên dành cách phân.
Cha con dầu dãi phong trần, Ngày nay thì đã dò lẫn am vân.
Chín năm mới dựng thành nhân, Chức làm phò mã song thân an nhàn.
Chín mươi ngoài tuổi rõ ràng, Con dâu cháu chắt ngại vàng hiền va.g.
Giả thầy cùng thím ở an, Đặng tôi đời gót kéo dằng còn xa.
Nầy đoạn Thái-Muội thiết tha, Chồng con phân cách kể đã bốn trăng.
Nhớ con nhỏ dại hai thằng, Thương chồng ở chốn núi thần non hoa.
Truyền chừ tiên nữ hầu ta, Giải sầu hứng kiến dạo qua vườn hồng.
Du thần tuần vắng tây đông, Mới hay Thái-Muội vườn hồng dạo chơi.
Ấu ta mau kịp tới nơi, Việc chàng Tôn-Các tỏ lời bà hay.
Tôi đi tuần vắng đêm nay, Tôi nơi am tự danh rày Phi-Lai.
Thấy chàng Tôn-Các thương thay, Cha con qui tế đầu khoai lễ thường.
Hai con mặt sáng như gương, Khóc than thăm thiết Địa thương vô hồi.
Chờ đốt văn tế vừa rồi, Chấp văn Địa mới tâu hồi nương nương.
Nghe lời Địa nói thăm thương, Mổ văn đọc thủ coi tương dục trong.
Độc văn nước mắt ròng ròng, Thương chàng đưa muối có lòng thảo ngay.
Đu thần ta cậy phen nầy, Lãnh gươm mình khí giao lai cho chàng.
Trong gươm đề chữ chín hàng, Chàng coi theo đó giải đàng gian nguy.
Địa rằng : có rượu Địa đi, Không rượu Địa trốn làm chi thì làm.
Địa không phải dựa giá hàm, Sao bà dám bắt Địa làm mai dong ?
Sợ bà Địa phải chịu lòng, Uống dôi ba chén Địa phòng chẳng say.
Cũng vì chứng Địa thầy lay, Sự chàng Tôn-Các tỏ bày làm chi.
Trên bà dạy truyền phải đi, Cho ba chén nữa Địa thì làm ơn.
Bà con tưởng nghĩa tưởng non, Huống chi là Địa dễ sòn dăm xa.
Lạy bà an tại chương tòa, Lãnh gươm mình khí Địa mà đi ngay.
Nửa giờ đã tới Phi-Lai, Địa còn thơ thần ở ngoài chưa vô.

Thầy dương miệng niệm nam-mô, Địa xem bàn phát đủ đồ kỹ càng.
Bước vào Địa mới tính toán, Để gương mình kính trên bàn tránh xa.
Thầy dang tung niệm Di-đà, Cha con Tôn-Các qui mà niệm hương.
Địa rảo năm bàn ngũ phương, Chuối chè ních hết dụng tương chẳng còn.
Khen ai khéo nấu xôi ngon, Địa ăn thôi đã no tròn bụng đầy.
Thầy Huyền ngược mặt ngó ngay, Thấy gương mình kín phủ đầy hào quang.
Tôn-Các xem thấy kính hoàng, Trong gương hình dạng giống nàng Bạch-Viên.
Dung nghi cốt cách tự tiên, Quả là Thái-Muội án tiền giáng lâm.
Cha con khắp khối mừng thăm, Mẹ con đã xuống chẳng lăm coa ơi.
Thầy Huyền chẳng rõ khúc nói, Cầm gương mình khi phút thôi thấy nàng.
Cầu gương để chữ chín hàng, Hồ phong hoán võ đủ thôi phép tai.
Dặn rằng : nương nấu chùa này, Ba năm mãn hạn vận xây khoa kỳ.
Thầy rằng : thiên tải nhứt thì, Bán linh sau ắt giúp kỳ vinh hoa.
Tôn-Các xây kính ngó ra, Xem tường cha mẹ cửa nhà Quảng-xuyên.
Cảnh xưa hãy còn y nguyên, Thương thay cha mẹ thăm phiến trông con.
Tôn-Các buồn bực héo von, Lạy cha cùng mẹ đạo con lỗi nghi.
Trang-Vương trị nước thanh thì, Sanh dựng một gái dung nghi mỹ miều.
Vườn hồng hứng cảnh tiêu điều, Theo chơn hầu hạ dập diu tùy nhi.
Công nương nhan sắc phương phi, Bồng đầu trận gió bất kỳ quá kiêu.
Công nương hoảng hốt lòi đình, Mặt hoa mày liễu thỉnh lưuh kém phai.
Tây nhi xem thấy sợ thay, Kíp vào lầu kim giai ngự tường.
Đức vua nghe sự dị thường, Ngai vàng bước xuống khán trông Công-nương.
Con ta mắc chứng phong sương, Ngự y mau khá lo phương cứu nào.
Thầy chùa thầy pháp bóng chàng, Thủy đều đòi tới lập đàn chữa chuyên.
Công-chúa mé sảng nói điên, Áo quần bút xé không kiêng bóng thầy.
Vua cha phán trước kim giai, Truyền quân lên núi tìm thầy tu tiên.
Nếu ai cứu trẻ bệnh thuyên, Ta phong huân tước bạc tiền thưởng ban.
Năm vệ vưng lịnh Thánh-hoàng, Chia nhau đi các nẻo dằng lăm san.
Hồ ly sơn động ngủ an, Giọt mình thức dậy ngập vang chuyên rừng.
Ngủ trưa ngon đã quá chừng, Tai nghe trong rừng có tiếng người ta.
Phép làm tầu thạch phi sa, Đẳng vân giá võ bốn ba kiếm tâm.
Hai Vệ đến chốn sơn lâm, Chang chang trời nắng xăm xăm băng ngàn.
Hồ ly hét một tiếng vang, Thương thay hai mạng thác oan giữa đàng.
Ăn tươi nuốt sống rõ ràng, Nhớ đến Công-chúa lòng này xót xa.
Ngày nàng dạo kiển xem hoa, Thấy nàng xinh tốt khiến ta động lòng.
Thường đem lên tới cung đình, Ngày thời biến hiện nguyên hình về đây.
Ấu ta giá võ đi ngay, Biến vào trong chốn lầu táy giỡn nàng.
Công-chúa đang ngủ mơ màng, Giọt mình thức dậy hàng hoàng chẳng an.
Reo cười lý hát đã vang, Bóng chàng thầy pháp bốn phang truy hồn.
Bình ma thầy trấn Nam môn, Bắc môn bình quỷ Tây môn bình tà.
Bổ dảng lưới sắt bủa ra, Sai binh khiến tướng tróc ma cấp kỳ.

Bóng chàng tới cửa cung vi, Công-chúa mới hỏi bầy đi việc gì.
Nàng bèn giết bức hồn tri, Xé ra tan nát còn gì bầy chuyện.
Sao bầy chẳng sợ chẳng kiên, Dám vào trong chốn trường tiền ghẹo tao.
Bẽ cây rượt đánh bảo hao, Ba mươi thầy bóng chạy nhào ngã lảo.
Trang-vương biếng ngủ ăn. Mấy mươi thầy bóng nhọn nhàn thất kinh.
Trang-vương nổi giận lôi đình, Truyền bắt thầy bóng hành binh chó tha.
Viêm-Công thừa tướng tâu qua, Bệnh bà bệnh quĩ bệnh ma khó lành.
Xin vua tống bản thị hành, Tìm người ăn dật tu hành non hoa.
Ắt là cứu đảng linh bà, Ất là mối nước nghiệp nhà đảng an.
Trang-vương y tấu vôi vàng, Sai quân rao hết tứ phương hay rày.
Phi-lai cõ tự chùa này, Quân nhơn tới đó vào ngay phạt tòa.
Tôn-Hương Tôn-Lượng bước ra, Ba tháng này tới chùa ta làm gì,
Con nít hang hồi làm chi, Con ai hai đứa thật thi tốt tươi.
Tôn-Hương nghe nói liền cười, Mẹ tao vốn thiệt là người côi tiên.
Thầy tao đang ngủ trong hiên, Cha tao đọc sách thánh-hiền ngoài sau.
Cây em mau khá trở vào, Mời người đọc sách ra tao nói cùng.
Tôn-Các chưa rõ kết hung, Bước vào trà nước am trung khuyên mời.
Đi đâu ba chú bày lời, Hay là lạc bước đến thời chùa ta ?
Ba tôi phụng mang hoàng-gia, Tim thầy đạo-sĩ hoặc là tu tiên,
Xuống cứu Công-chúa tại thiềng, Bệnh căn thuyền giãm trước quyền dặng ban.
Thầy Huyền đang ngủ mơ màng, Nghe người nói chuyện vôi vàng bước ra.
Này lời ta dám hỏi qua, Công-chúa đau mà chứng chi ?
Quân rằng : bệnh rất hiểm nguy, Vua sai hỏa tốc chứng gì không hay.
Gặp thầy may đã quá may, Chúng tôi xin rước cứu rày con vua.
Ta đây vốn thật thầy chùa, Tụng kinh thì biết vẽ bùa thì không.
Tôn-Các bạch quá sư ông, Trong gương có dấn thành công năm này,
Lạy thầy ở lại am mây, Con xin xuống đó phen này ứng khoa.
Thầy Huyền nước mắt nhỏ sa, Bấy lâu hằm hút nay đã cách phân.
Con đâu gặp hội phong vân, Ghi câu ngay chùa thảo thân lưỡng toàn.
Quân nhơn từ tạ lên đàng, Cha con Tôn-Các một đoàn theo đi.
Kỳ-hoa làm động Hồ-ly, Hóa hình sĩ-tử xuống thi diềm tràng.
Nếu ta chiếm dặng bản vàng Trang-vương chi khỏi gả nàng cho ta.
Khi ấy mặc sức vào ra Ngân phương trăm kẻ ai mà biết chi.
Trang-vương phán trước đơn tri, Viêm-Công thừa tướng giám thi hội này.
Chư nhu chẳng trúng một ai, Hồ-sangh vẫn vô đáng tài an bang.
Thủ-khoa chức ấy cho chàng, Lịnh ban áo mũ y quan nhập tòa.
Trang-vương phán hỏi Tân-khoa, Thuốc chi cứu đảng con ta khỏi nạn.
Hồ-ly tâu trước bệ vàng, Xin cho nhơn-đãm cứu toàn bệnh căn.
Mật xanh mỏ lấy vôi trắng, Chế vào vị thuốc cho bằng đồng cân.
Uống vào khỏe mạnh tâm thần, Bệnh bà ắt phải lần lần giảm thuyền.

Vua truyền thầy bóng bắt liền, Giao cho tân Trọng chữa chuyên chớ chầy.
Thương thay cô bóng ông thầy, Khi không mang số đến đây gặp kỳ.
Thịt tươi ngon ngọt xiết chi, Ăn no rồi đến cung vì giỡn náng.
Cha con Tôn-Các băng ngàn, Kinh đó vừa tới diễn trang bãi thai.
Dạm chơn than trách vận thì, Cấm hôn số mạng xiết chi thăm phiền.
Quán lều tạm trú nghỉ yên, Bà con không có bạc tiền sạch không.
Ở chùa nhờ đức sư ông, Sống đây một chữ, một đồng cây ai ?
Bãi châu Thừa-tướng trở hải, Tiên hồ hậu ủng dạm dai trái qua.
Tôn-Hương, Tôn-Lượng bước ra, Người nào trên võng thấy ta chẳng chào ?
Quán hầu nạt nô lao xao, Hai thằng con nit hỏn hào dể người.
Tôn-Hương vừa nói vừa cười, Trên võng là người tao lại là chi ?
Thừa-tướng nghe nói vân vi, Con ai lạ mặt bầy thì dôi vô.
Hai người cha mẹ ở mò, Hình dung tẩu tử nói phở ngang tàng ?
Nhắm xem hình dạng rõ ràng, Đầu tinh diên mục khác hăng phẩm dân.
Hai người tua khá phàn trần, Cửa nhà cha mẹ ở gần hay xa ?
Tôn-Lượng chạy về kêu cha, Người nào đang hỏi chuyện ta trên này.
Tôn-Các bước tới trình bày, Thừa-tướng định chắc người này là cha.
Tên chi người khá nói ra, Ở đâu mà tới dặng ta hằng tinh.
Thưa rằng : thân phận phiêu linh, Thập niên dặng hỏa sân trình tinh chuyên.
Cửa nhà quê quán Quảng-xuyên, Họ Tôn tên Các dòng truyền nho gia.
Tới đây vừa lỡ hội khoa, Tạm nơi quán xá cửa nhà vốn không.
Thừa-tướng nghe nói chạnh lòng, Người trong đạo thánh ta không phụ phàng.
Về ta nuôi dưỡng ở an, Chí công đèn sách khoa tràng hội sau.
Võng đưa hai trẻ trước mau, Lão cùng Tôn-Các đi sau lần về.
Công-nương sáng sốt hôn mê, Thuốc uống như nước chẳng hề thấy suy.
Hồ-Sanh độc dữ xiết chi, Mười ba đàn mang mỡ thì ăn gan.
Trang-Vương sâu nảo lở than, Trầm lắm thương trẻ giết oan bóng đồng.
Hồ-Sanh mưu phản kể loạn, Giết oan thầy bóng lòng toan chẳng vi.
Truyền quân tới bắt Hồ-Sanh, Giao cho Thừa-tướng ngoài thành.
Quán hầu vưng lịch ra đi, Hồ-Sanh mới hỏi việc gì bắt tao ?
Phép vua tao dẫu cãi nào, Theo tao vài đứa thuốc giao cho náng.
Hò phong hoá nỡ vợ vàng, Hồ-Sanh tay cấp lấy náng bay xa.
Giày lấu mây lạnh gió hòa, Quán hầu đứng đợi chàng mà vắng không.
Tục thì vào kiếm Tây Đông, Thấy xương một đồng kiếm không dặng chàng.
Hồ-ly bay đã xa ngàn, Quán nhơn về tẩu thánh-hoàng trưng tri.
Hồ-Sanh Công-chúa biển đi, Kiếm tìm chẳng biết đã đi phương nào.
Trang-Vương than khóc xiết bao, Biết đâu tìm kiếm phương nào con ôi.
Hồ-Sanh kể độc vô hồi, Con ta bị nó bắt rồi còn chi.
Thương thay Chánh-hậu quới phi, Năm lần than khóc ai bi đoạn tràng.
Phen này con mẹ hai phang, Hồ-Sanh ăn thịt chẳng toàn thấy thi.

Ông sai Hộ-vệ mau đi, Kiếm tìm may gặp ấu-nhi chẳng là ?
Cầm-y vâng lệnh Hoàng-gia, Văn-ban võ-bá cũng là ra đi.
Cang tâm khắp hết tứ vi, Non cao rừng vắng đều thì vắng không.
Ba ngày bật tích vắng tông, Ấu ta trở lại Bệ rồng bầm tâu.
Quốc công vừa lúc bãi châu, Về dinh trần trọc ưu sầu chẳng an.
Tôn-Các dẫu rõ mọi dàng, Tức thì hỏi lại cho táng căn nguyên.
Quốc công tỏ lại việc phiến, Công chuyện yêu quái ngại liền trần phân.
Tôn-Các lời mới tỏ trần, Tôi xin lãnh phân đi kiếm công nương.
Tôi dẫu có phép dị thường, Chắc là nên việc dễ thường đơn sai.
Quốc công nghe rõ vẫn dài, Tin lời dắt đến Kim-giai tấu trình.
Vua nghe ý toại tâm đánh, Cấp quân theo dõi trừ tình phen này.
Ton-Hương Tôn-Lượng cả hai, theo cùng Tôn-Các đáo lai sơn tóng.
Hồ-ly nằm ở hang cùng, Đang khi an giấc thung dung mơ màng.
Thình lình có tiếng la vang, Giật mình thức dậy ngổ toan chống kinh.
Thấy chàng Tôn-Các gần mình, Hét lên làm dữ đua tranh sức tài.
Hai bên nỗ lực trở tay, Hóa phép mầu nhiệm chẳng ai chịu nhường.
Tôn-Các có kiếng dị thường, Chiêu ra ngũ sắc bốn phương bao vòng.
Hồ-ly thể tận lực cùng, Bị chàng Tôn-Các mạng vong chốn này.
Tôn-Các dẹp dã an bày, Chém đầu yêu quái một giây lệ làng.
Truy lai hồng phách Công-nương, Cho nhập vào xác diệu phương thay là.
Công-nương tưởng đã ra ma, May dà sống dậy gần xa chưa tà.
Công-chúa tỉnh lại than rằng : Ớn ai cứu thiếp ơn bằng mẹ cha ?
Tôn-Các qui gối tâu qua, Hai con cũng đến lay bà tại đây.
Xin bà nghỉ mệt một giây, Để tôi ra lệnh đồng tày quản vào.
Quan quân hội diện lao xao, Lay mừng bà sống ra vào cười vang.
Truyền quân mau gác xe loan, Thấy đều ủng hộ vầy đoàn hồi kinh.
Thừa tướng xem thấy yêu-tinh, Mặt mày nanh vút đầy mình đốm khoang.
Truyền quân đồn cũi lâm san, Đốt thầy yêu quái cháy tàn ra tro.
Đầu tinh xem rất lớn to, Diệu hồi trao nội dựng cho vua tòng.
Trang-vương sầu muộn thở than. Quói-phi giọt lụy chứa chan khăn hồng.
Vua cùng Hoàng-hậu nãi nồng, Bồng đầu thừa-tướng bệ rồng tâu qua.
Rằng : nay tìm đã dựng bà. Nhờ chưng tài phép chàng là Tôn sanh.
Vua nghe lời tấu đành rành, Lòng mừng phơi phơi bốn hành mừng con.
Quói-phi mừng chạy bon bon, Tôi nơi gặp mặt ôm con vào lòng.
Toại vui nói chẳng hay cùng, Tưởng dẫu ly biệt hết mong một đoàn.
Bây giờ sum họp đã an, Vua bèn hỏi lại mọi dàng âm hao.
Công-nương thưa lại trước sau, Nhờ chàng Tôn-Các cầm tinh lâm thay.
Ngây nay con được toàn sinh, Nhờ chàng Tôn-Các cầm tinh lâm thay.
Vua đã nghe rõ vẫn dài, Cùng chàng Tôn-Các tỏ bày nỗi riêng.
Con ta nay được bình yên, Quả nhờ tài đó rất nên cao day.

Muốn cho trọn nghĩa trọn tình, Trẫm đưa Công-chúa hiệp vầy lương duyên.
Tôn-Các tâu lại phân minh, Rằng vợ sẵn có gia đình trước đây.
Vua rằng: chuyện đó cũng hay, Con trẫm làm bé vui vầy chị em.
Luận bàn sau trước đã yên, Lễ nghi đã sắm kết duyên châu trần.
Đức vua chỉ xiết vui mừng, Thường ban Phò-mã châu trân ngọc vàng.
Tôn-Các tâu lĩnh Thành-boàng, Xin về thăm viếng gia đàng quê hương.
Đức vua truyền giữa trào dâng, Cấp cho quân lính lên đàng hồi quê.
Vợ chồng Phò-mã chính tề, Xướng thoàn tách dặm trở về gia trung.
Đến nhà quân lính trùng trùng, Làm cho chồng vợ Tôn ông kinh hoàng.
Giáo gươm cờ xí rộn ràng, Ông bà quê dốt nao tang chi dàu.
Vợ chồng Phò-mã bước vào, Kêu cha và mẹ cúi chào thừa qua.
Ngày nay con được vinh hoa, Trở về thăm mẹ với cha vui lòng.
Đoạn bèn to hết đực trong, Chuyện mình thuật lại thủy chung vẹn toàn.
Ông bà vui vẻ hân hoan, Được dàu Công-chúa thêm càng hiền vinh.
Nhìn thấy hai đứa cháu mình, Tôn-Hương, Tôn-Lượng đẹp xinh thay là.
Vui vầy xúm xít một nhà, Phỉ tình sau trước nhưt gia trùng phùng.
Tôn bà phân lại đực trong, Nhớ lời thầy bói nói không sai nao.
Phò-mã bèn tỏ âm hao, Cho dôi thầy bói ngõ hầu thưởng ban.
Tầy bói được thưởng bạc vàng, Lòng mừng khắp khởi hân hoan vô cùng.
Công-chúa bèn tỏ cùng chồng, Rằng nghe thầy bói thần thông phép mầu.
Lòng tôi tưởng chị bấy lâu, Muốn cho biết mặt đường bao được tâu.
Cậy thầy bói khá lập dâng, Khẩn cầu xin chị thế gian phân hồi.
Tôn-Các nghe rõ mấy lời, Bèn cậy thầy bói tức thì lo toan.
Tôn-Hương, Tôn-Lượng hân hoan, Trong lòng nhớ mẹ lại càng trông mong.
Thầy bói sắp đặt đã xong, Cứ do theo sách thần thông chỉ rành.
Thất la lĩnh nghiệm rõ ràng, Thái-Muội hiện xuống gia đàng không sai.
Tôn-Các vui vẻ chỉ rầy, Vợ chồng tái hiệp vui vầy mẹ con.
Vui vầy còn có chi hơn, Liền bày diên yến gia nhưn vui vầy.
Ở chơi dàu được mấy ngày, Thái-Muội lại phải hồi lai Thiên-đình.
Đang khi vui vẻ sum vầy, Có sao trào đình phò mã triệu lai.
Lòng vua nay muốn nhường ngai, Nên dôi Phò-mã nội ngày về kinh.
Vua thì lo việc kế kinh, Lên am tu dưỡng tâm linh từ này.
Tôn-Các tức vị lên ngai, Ân đền oán trả chẳng sai một người.
Phong quan tấn tước đủ rồi, Vợ chồng cha mẹ một nơi sum vầy.
Chầu dàu trị nước muôn ngày, Thái bình trăm họ trong ngoài âu ca.
Cuốn này đã rõ gần xa, Xin xem cuốn hậu mới là thủy chung.
Lắm điều hay lạ vô cùng, Đọc qua mới rõ vốn không sai lời.

CHUNG

Xin xem tiếp cuốn « HẬU BẠCH-VIÊN »



NHÀ XUẤT BẢN THUẬN-HÒA

5. ĐƯỜNG THẬP MƯƠI (Chợ-Lớn mới) — Giấy nói số : 37 844

CÁC THƯ THƠ

- 1- LỤC-VĂN-TIÊN
- 2- PHẠM-CÔNG CỨC-HOÀ I-II
- 3- LÂM-SANH XUÂN-NUỜNG
- 4- THOẠI-KHANH CHẬU-TUẤN
- 5- BẠCH-VIỆN TÔN-CÁC
- 6- TỔNG-TỬ-VỤU
- 7- NANG ỨT
- 8- CHẶNG NHÁI KIỀN-TIÊN
- 9- ĐƠN HÙNG-TÍN I-II
- 10- ĐƯƠNG-NGOC
- 11- THẠCH-SANH LÝ-THÔNG
- 12- CON TẮM CON CẢM
- 13- NAM-KINH BẮC-KINH
- 14- TRẦN-ĐẠI-LANG
- 15- LANG-CHÁU CUI
- 16- LÝ-CÔNG THỊ-HƯƠNG
- 17- TRÒ ĐỒNG
- 18- LÂM-SANH LÂM-THOẠI
- 19- TAM-NUỜNG
- 20- TRẦN-MINH KHỔ CHUỐI
- 21- NGỌC-CAM NGỌC-KHỔ
- 22- ÔNG TRUỜNG TIÊN-BỬU
- 23- MỤC-LIÊN THANH-ĐỀ
- 24- CHIẾU-QUẢN CỐNG HỒ
- 25- TRẦN-SANH NGỌC-ANH
- 26- NHỊ THẬP TỬ HIẾU
- 27- Quan-Công phục Huệ-Dung-Đào
- 28- LA THÀNH tróc NGŨ-VUỜNG
- 29- ĐƯƠNG-ĐƯƠNG trường bản
- 30- SÁU TRỌNG HAI ĐẦU
- 31- SÁU NHỎ
- 32- TÚY-KIỀU ĐỜI NAY
- 33- TÚY-KIỆT PHÚ
- 34- VĂN-TIÊN CƠ BẠC
- 35- HỒ XÂY LỬA
- 36- HÁT VÀ HỒ GÓP
- 37- TIẾT-GIAO ĐOẠT NGỌC
- 38- TIẾT-CƯƠNG KHỎI NGHĨA
- 39- PHỤNG-KIỀU LÝ-ĐĂNG
- 40- NĂM TÝ
- 41- PHAN-CÔNG
- 42- QUAN-ÂM THƠ
- 43- ẶN-TÌNH I-II
- 44- CẦU HÁT ĐỐI ĐÁP
- 45- CẦU HÁT HUỆ TÌNH
- 46- CHUYỆN TIỂU LÂM
- 47- CHUYỆN HẢI-HƯƠNG

THƠ HẬU (tiếp theo thứ nhất)

- 48- HẬU VĂN-TIÊN
- 49- HẬU PHẠM-CÔNG CỨC-HOÀ
- 50- HẬU LÂM-SANH XUÂN-NUỜNG

- 51- HẬU THOẠI-KHANH C. T.
- 52- BẠCH-VIỆN TÔN-CÁC
- 53- HẬU TỔNG-TỬ-VỤU
- 54- HẬU NANG ỨT
- 55- HẬU CHẶNG NHÁI
- 56- HẬU TRẦN-MINH KHỔ CHUỐI

TUỜNG HÁT BỘ

- TUỜNG TAM-QUỐC 3 cuốn
 SAN HẬU (Ta ôn Đình) 3 cuốn
 TỬ LINH (Long, Lân, Qui, Phụng)
 PHONG BA ĐÌNH (Nhạc 7 h) 2 cuốn

CÁC THƯ THƠ

LỊCH SỬ VÀ DÃ SỬ

- 57- CỐNG-QUYNH I-II
- 58- NGUYỄN-TRÀI I-II
- 59- LÝ-THÁI-TỒ
- 60- PHẠM-NGŨ-LÃO
- 61- ĐÌNH-TIÊN-HOÀNG
- 62- GUỜNG TRINH-LIỆT
- 63- TRẦN-BÌNH-TRỌNG
- 64- ÔNG LŨ-GIA
- 65- HUỖN-TRẦN CÔNG-CHŨA
- 66- QUẢ DƯA HẬU
- 67- LÝ-THƯỜNG-KIỆT
- 68- ÔNG NGUYỄN-BIỂU
- 69- SƠN-TINH THỦY-TINH
- 70- VÕ TẢNH
- 71- TRUỜNG-CHI MỸ-NUỜNG
- 72- VUA QUANG-TRUNG
- 73- THIẾU-PHỤ NAM-XUỜNG
- 74- HỒN VỌNG-PHỤ
- 75- SỰ TÍCH TRẦU CAU
- 76- TRỌNG-THỦY MỸ-CHÂU
- 77- BÀ TRIỆU-ÀU
- 78- PHŨ ĐỒNG THIÊN VUỜNG
- 79- TRUNG-TRẮC TRUNG-NHỊ
- 81- TRẦN-HƯNG-ĐÀO
- 82- NGŨU-LANG CHÚC-NŨ
- 83- MẠI-XUÂN-THUỜNG
- 84- ÔNG TƠ BÀ NGUYỆT
- 85- MẠI ĐAO DẠY VỢ
- 86- GIẾT CHÓ KHUYẾN CHỜNG
- 87- CON MÈO MẮT NGỌC
- 88- CHÉN CÁT TRẢ CHÓ CHIA
- 89- NGƯỜI RÁP XANH
- 90- CHIM BÌM-BIP
- 91- CÂY TRINH-NŨ
- 92- SAO HỒM VÀ SAO MẠI
- 93- QUẢ TRƯNG THẦN
- 94- PHAN-ĐÌNH-PHÙNG

Vấn Quốc-Ngữ A B C hiệu «CON CHÓ CON GÀ» học để hiểu hơn hết